

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 282/2018/HSPT
Ngày 04- 9 -2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng, ông Y Phi Kbuôr.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk , xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2018/HSPT ngày 24/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: T); sinh ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Thôn 4, xã A, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Nguyễn Kế L và bà Trịnh Thị Kim M; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 05/6/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2018. Hiện bị cáo đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị N.(Vắng mặt)

Trú tại : Thôn 2, xã E, thành phố B, tỉnh ĐăkLăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h 00’ ngày 02/02/2018, Nguyễn Thanh H điều khiển xe Mô tô mang biển kiểm soát 47B2 - 232.79 đi đến quán Internet ở khu vực C thuộc pN K, thành phố B chơi. Tại đây, H gặp bạn tên P (không rõ nhân thân, lai lịch), H

nói với P “Hôm qua xài hết tiền đóng điện thoại trả góp, giờ người ta gọi tính sao” thì P nói lại “Chắc đi cướp để kiếm tiền trả tiền điện thoại”. Do đang cần tiền để trả tiền mua điện thoại và tiêu xài cá nhân nên H đồng ý. Đến khoảng 14^h00’ cùng ngày, P điều khiển xe Mô tô biển số 47B2 - 232.79 chở H ngồi phía sau đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật. Khi cả hai đi đến đường Y, thành phố B ngay trước cổng Trường Đ tỉnh Đắk Lắk thì thấy chị Lê Thị N đang điều khiển xe Mô tô biển số 47B1 - 824.59 một mình phía trước và túi quần bên phải của chị N có để chiếc điện thoại di động, nên P chỉ và nói cho H biết “Chiếc điện thoại ở túi quần kia”, nghe P nói vậy thì H nói “Đi theo”. P điều khiển xe chở H đi theo chị N để tìm cơ hội giật chiếc điện thoại di động trên của chị N. Khi đi đến trước số nhà 91 BQ, Phường S, thành phố B, quan sát thấy xung quanh ít người qua lại, P liền điều khiển xe đi lên áp sát phía bên phải xe chị N, khi hai xe đi ngang nhau thì H dùng tay giật chiếc điện thoại Iphone 7 Plus từ trong túi quần chị N cầm trên tay. Lúc này, do xe của chị N và xe Mô tô do P điều khiển chở H mắc vào nhau nên cùng té ngã xuống đường. Chị N truy hô “Cướp, cướp” thì P đứng dậy dựng xe mô tô nổ máy bỏ chạy còn H bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG, ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu I phone 7 Plus 32Gb, màu hồng, số Imei 353812081950082 trị giá: 8.400.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H: 05 (năm) năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/02/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/6/2018, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu trên, cũng như lời khai của của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 05 (năm) năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thanh H mà Tòa án cấp

sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có chứng cứ gì mới để xuất trình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS – không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 02/02/2018, bị cáo Nguyễn Thanh H cùng một người nam giới tên P (không rõ nhân thân và lai lịch) rủ nhau đi cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Khi cả hai đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thấy chị Lê Thị N bỏ chiếc điện thoại trong túi quần, lợi dụng đoạn đường ít người qua lại P điều khiển xe áp sát xe chị N, H dùng tay giật chiếc điện thoại của chị N thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, lười lao động, coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặt khác, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H: 05 (năm) năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/02/2018.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS Tp. B;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Văn Công Dân

